

Số: /QĐ-UBND

Thanh hóa, ngày tháng năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành  
Đường giao thông nối đường ngã ba Voi đi Sầm Sơn vào Trung tâm  
hướng nghiệp, dạy nghề và giới thiệu việc làm thanh niên tỉnh Thanh Hóa**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2014;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015; số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và các quy định của pháp luật có liên quan;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn Nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 2279/QĐ-UBND ngày 15/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Đường giao thông nối đường ngã ba Voi đi Sầm Sơn vào Trung tâm hướng nghiệp, dạy nghề và giới thiệu việc làm thanh niên tỉnh Thanh Hóa;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính Thanh Hoá tại Tờ trình số 577/STC-ĐT ngày 01/02/2021 về việc đề nghị phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đường giao thông nối đường ngã ba Voi đi Sầm Sơn vào Trung tâm hướng nghiệp, dạy nghề và giới thiệu việc làm thanh niên tỉnh Thanh Hóa, kèm theo Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành công trình và Tờ trình số 296-TT/TĐTN-TTHN, DN ngày 11/12/2020 của Ban Chấp hành Đoàn tỉnh Thanh Hóa.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:

- **Tên dự án:** Đường giao thông nối đường ngã ba Voi đi Sầm Sơn vào Trung tâm hướng nghiệp, dạy nghề và giới thiệu việc làm thanh niên tỉnh Thanh Hóa.

- **Chủ đầu tư:** Ban Chấp hành Đoàn tỉnh Thanh Hóa.

- **Địa điểm xây dựng:** Phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa.

- **Khởi công, hoàn thành:** Từ tháng 4/2019 đến tháng 10/2020.

**Điều 2. Kết quả đầu tư:**

1. Nguồn vốn đầu tư:

*Đơn vị: Đồng.*

| Nguồn vốn                                                                              | Tổng mức đầu tư phê duyệt lần cuối | Giá trị phê duyệt quyết toán | Thực hiện            |                      |
|----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|------------------------------|----------------------|----------------------|
|                                                                                        |                                    |                              | Số vốn đã thanh toán | Còn được thanh toán  |
| 1                                                                                      | 2                                  | 3                            | 4                    | 5=3-4                |
| <b>Tổng số</b>                                                                         | <b>7.491.091.000</b>               | <b>6.822.593.000</b>         | <b>5.200.000.000</b> | <b>1.622.593.000</b> |
| Vốn ngân sách tỉnh từ nguồn sự nghiệp giáo dục và đào tạo trong dự toán ngân sách tỉnh | 7.491.091.000                      | 6.822.593.000                | 5.200.000.000        | 1.622.593.000        |

2. Chi phí đầu tư:

*Đơn vị: Đồng.*

| Nội dung                   | Dự toán công trình phê duyệt lần cuối | Giá trị quyết toán   |
|----------------------------|---------------------------------------|----------------------|
| <b>Tổng số</b>             | <b>7.491.091.000</b>                  | <b>6.822.593.000</b> |
| 1. Bồi thường, hỗ trợ, TĐC | 470.228.000                           | 470.228.000          |
| 2. Xây dựng                | 5.918.513.000                         | 5.468.531.000        |
| 3. Quản lý dự án           | 146.897.000                           | 117.517.000          |
| 4. Tư vấn                  | 511.341.000                           | 511.341.000          |
| 5. Chi phí khác            | 270.463.000                           | 254.976.000          |
| 6. Dự phòng                | 173.649.000                           | -                    |

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

3.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không.

3.2. Chi phí không tạo nên tài sản: Không.

4. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Đơn vị: Đồng

| Nội dung                            | Thuộc chủ đầu tư quản lý |                          | Giao đơn vị khác quản lý |                          |
|-------------------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
|                                     | Giá trị thực tế          | Giá trị quy đổi (nếu có) | Giá trị thực tế          | Giá trị quy đổi (nếu có) |
| <b>Tổng số</b>                      |                          |                          | <b>6.822.593.000</b>     |                          |
| - Tài sản dài hạn (Tài sản cố định) |                          |                          | 6.822.593.000            |                          |
| - Tài sản ngắn hạn                  |                          |                          | -                        |                          |

5. Vật tư, thiết bị tồn đọng: Không có.

**Điều 3.** Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

\* Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị: Đồng

| Nguồn vốn            | Số tiền              | Ghi chú |
|----------------------|----------------------|---------|
| <b>Tổng số</b>       | <b>6.822.593.000</b> |         |
| Nguồn ngân sách tỉnh | 6.822.593.000        |         |

\* Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 09/12/2020 là:

|                                                      |                      |       |
|------------------------------------------------------|----------------------|-------|
| - <b>Tổng nợ phải thu:</b>                           | <b>0</b>             | đồng. |
| - <b>Tổng nợ phải trả:</b>                           | <b>1.622.593.000</b> | đồng. |
| + Trường CD Y-Dược Thăng Long                        | 190.740.000          | đồng; |
| + CTy CP tư vấn và XD Châu Anh                       | 45.398.000           | đồng; |
| + CTy CP tư vấn và ĐTXD Tân Thiện Minh               | 37.939.000           | đồng; |
| + Ban Chấp hành Đoàn tỉnh Thanh Hóa                  | 35.335.000           | đồng; |
| + CTy CP tư vấn XD và tổng hợp thương mại Trường Sơn | 1.313.181.000        | đồng. |

Chi tiết các khoản công nợ theo số phải thu, phải trả của từng đơn vị theo Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán của Sở Tài chính. Ban Chấp thành Đoàn tỉnh Thanh Hóa chịu trách nhiệm thanh lý các khoản công nợ theo số liệu phê duyệt.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị: Đồng.

| Tên đơn vị tiếp nhận tài sản                                                      | Tài sản dài hạn | Tài sản ngắn hạn |
|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|------------------|
| Trung tâm hướng nghiệp, dạy nghề và giới thiệu việc làm thanh niên tỉnh Thanh Hóa | 6.822.593.000   |                  |

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Bố trí nguồn vốn thiếu còn được thanh toán cho dự án theo quyết toán phê duyệt.

4. Các nghiệp vụ thanh toán khác (nếu có): Đơn vị hạch toán theo chế độ hiện hành.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng; Giám đốc Kho Bạc nhà nước tỉnh, Ban Chấp hành Đoàn tỉnh Thanh Hóa và các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 4-QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CN (H'4.836).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Mai Xuân Liêm**